

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng
trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong việc phân loại doanh nghiệp trồng,
khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật
số 16/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định Hệ thống
bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số
120/2024/NĐ-CP và Nghị định số 42/2026/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản
được xác lập quyền sở hữu toàn dân được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số
84/2025/TT-BNNMT;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa
các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong việc phân loại doanh
nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất
khẩu gỗ.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ
quan chức năng trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong việc phân loại doanh nghiệp
trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp
và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban

nhân dân các xã, phường; các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ NN & MT (b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ NN & MT;
- Cục KTVB & TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo + CV VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, P. NTMT, N5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Mah Tiệp

QUY CHẾ

**Phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Gia Lai
trong việc phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp
gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin; kiểm tra, xác minh thông tin liên quan đến việc phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ (sau đây viết tắt là phân loại doanh nghiệp) về các nội dung tuân thủ pháp luật trong việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; tuân thủ quy định của pháp luật về bảo đảm gỗ hợp pháp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan trong quản lý Nhà nước đối với hoạt động của doanh nghiệp.
- Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Trao đổi, cung cấp, công khai các nội dung thông tin liên quan đến việc phân loại doanh nghiệp phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp phải căn cứ vào nhu cầu quản lý Nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có yêu cầu. Việc sử dụng thông tin doanh nghiệp phải tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Phối hợp trong kiểm tra, xác minh các thông tin liên quan đến tiêu chí phân loại doanh nghiệp phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung kiểm tra, xác minh trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện kiểm tra, xác minh; giảm thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, cản trở hoạt động hợp pháp của doanh nghiệp.

3. Không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp tham gia đăng ký phân loại và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động bình thường.

Điều 4. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận phân loại doanh nghiệp

1. Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm tiếp nhận và phân loại doanh nghiệp theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 120/2024/NĐ-CP và Nghị định số 42/2026/NĐ-CP.

2. Doanh nghiệp đăng ký phân loại với Chi cục Kiểm lâm bằng một trong hai hình thức sau:

- a) Đăng ký trực tuyến.
- b) Đăng ký trực tiếp.

Việc đăng ký phân loại doanh nghiệp được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 13 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 120/2024/NĐ-CP và Nghị định số 42/2026/NĐ-CP.

Điều 5. Cơ quan phối hợp trong thực hiện phân loại doanh nghiệp

Các cơ quan chức năng trong quản lý Nhà nước đối với hoạt động của doanh nghiệp tại tỉnh Gia Lai có liên quan chính trong việc cung cấp thông tin, phối hợp kiểm tra, xác minh nhằm phục vụ cho công tác phân loại doanh nghiệp bao gồm: Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Nội vụ; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Liên đoàn lao động tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Thuế tỉnh Gia Lai; Chi cục Hải quan khu vực XIV; Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu và môi trường thuộc Công an tỉnh; Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Bảo vệ Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức khác có chức năng quản lý Nhà nước có liên quan (gọi chung là cơ quan chức năng).

Chương II

NỘI DUNG TRAO ĐỔI, CUNG CẤP, CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP TRỒNG, KHAI THÁC VÀ CUNG CẤP GỖ RỪNG TRỒNG, CHẾ BIẾN, NHẬP KHẨU, XUẤT KHẨU GỖ

Điều 6. Nội dung thông tin trao đổi phục vụ cho việc phân loại doanh nghiệp

Các nội dung thông tin, trao đổi cần bám sát vào các tiêu chí phân loại doanh nghiệp được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 102/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 120/2024/NĐ-CP và Nghị định số 42/2026/NĐ-CP, gồm các nội dung chính như sau:

1. Tiêu chí tuân thủ quy định của pháp luật trong việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp.

a) Thông tin về tuân thủ quy định của pháp luật về thành lập doanh nghiệp.

b) Thông tin về tuân thủ quy định của pháp luật về môi trường.

c) Thông tin về tuân thủ quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

d) Thông tin về tuân thủ quy định của pháp luật về thuế, lao động.

2. Tiêu chí tuân thủ quy định của pháp luật về nguồn gốc gỗ hợp pháp.

a) Thông tin về tuân thủ quy định của pháp luật về hồ sơ gỗ hợp pháp đối với doanh nghiệp nhập khẩu gỗ.

b) Thông tin về tuân thủ quy định của pháp luật về hồ sơ nguồn gốc gỗ hợp pháp đối với doanh nghiệp xuất khẩu gỗ.

c) Thông tin về tuân thủ quy định của pháp luật về hồ sơ gỗ hợp pháp đối với doanh nghiệp chế biến gỗ.

d) Thông tin về tuân thủ quy định của pháp luật về hồ sơ gỗ hợp pháp đối với doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng.

3. Trong trường hợp doanh nghiệp có vi phạm pháp luật, các cơ quan chức năng thông tin về kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp thực hiện hành vi vi phạm trong các lĩnh vực doanh nghiệp, đầu tư, quản lý thuế, phòng cháy, chữa cháy, lâm nghiệp, môi trường, đất đai, lao động và pháp luật khác có liên quan.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký, thành lập liên quan đến doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ

1. Sở Tài chính cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương quản lý để phục vụ công tác phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ khi có đề nghị từ Chi cục Kiểm lâm.

2. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp kê khai thông tin chưa đúng hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế hoạt động của doanh nghiệp, Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính để yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Sau khi doanh nghiệp đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin, Sở Tài chính có trách nhiệm thông báo kết quả cho Chi cục Kiểm lâm.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin việc tuân thủ quy định của pháp luật về môi trường

1. Chi cục Bảo vệ Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh là

đầu mỗi chính cung cấp, công khai thông tin việc tuân thủ quy định của pháp luật về môi trường đối với các doanh nghiệp có hoạt động trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ. Ngoài ra, Chi cục Kiểm lâm có thể thu thập thông tin từ hoạt động quản lý tại địa bàn của các Hạt Kiểm lâm khu vực; thông tin từ các tổ chức, cá nhân khác có liên quan (nếu có).

2. Nội dung trao đổi, cung cấp, công khai thông tin việc tuân thủ pháp luật về môi trường để phục vụ cho việc phân loại doanh nghiệp bao gồm:

a) Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có).

b) Giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường (nếu có) hoặc tài liệu chứng minh tuân thủ quy định của pháp luật về môi trường tùy theo quy mô, công suất hoạt động và ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tuân thủ quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy

1. Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an tỉnh là đầu mối chính cung cấp, công khai thông tin tuân thủ pháp luật về phòng cháy chữa cháy của doanh nghiệp. Ngoài ra, Chi cục Kiểm lâm có thể thu thập thông tin từ hoạt động quản lý tại địa bàn của Hạt Kiểm lâm khu vực; thông tin từ các tổ chức, cá nhân khác có liên quan (nếu có).

2. Nội dung trao đổi, cung cấp, công khai thông tin việc tuân thủ pháp luật về phòng cháy, chữa cháy đối với doanh nghiệp bao gồm:

a) Tài liệu chứng minh đã tuân thủ quy định phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy (quy định tại Nghị định số 105/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Thông tư số 36/2025/TT-BCA quy định chi tiết một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP); các văn bản chuyên ngành về phòng cháy, chữa cháy có liên quan.

b) Tình hình vi phạm và kết quả xử lý vi phạm đối với doanh nghiệp trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy (nếu có).

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp thông tin việc tuân thủ quy định của pháp luật về bảo đảm gỗ hợp pháp; tuân thủ chế độ báo cáo và lưu giữ hồ sơ lâm sản; tiêu chí không vi phạm pháp luật đến mức phải xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP

1. Hạt Kiểm lâm khu vực chịu trách nhiệm chính về thông tin việc tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo đảm gỗ hợp pháp theo mục II Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 102/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 120/2024/NĐ-CP và Nghị định số 42/2026/NĐ-CP; chế độ báo cáo

tình hình nhập, xuất lâm sản và lưu giữ hồ sơ lâm sản theo quy định pháp luật; tình hình vi phạm của doanh nghiệp. Nội dung trao đổi, cung cấp thông tin bao gồm:

a) Việc thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp về cập nhật, ghi chép tại Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản; tuân thủ chế độ báo cáo tình hình nhập, xuất lâm sản; lưu giữ hồ sơ lâm sản theo quy định tại Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT và Nghị định số 102/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 120/2024/NĐ-CP và Nghị định số 42/2026/NĐ-CP.

b) Tình hình vi phạm và kết quả xử lý vi phạm đối với doanh nghiệp vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 120/2024/NĐ-CP và Nghị định số 42/2026/NĐ-CP.

2. Chi cục Hải quan khu vực XIV thông tin tình hình xuất khẩu, nhập khẩu lâm sản của các doanh nghiệp định kỳ 06 tháng và 01 năm; tình hình vi phạm và kết quả xử lý vi phạm đối với doanh nghiệp cho Chi cục Kiểm lâm.

3. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu và môi trường thuộc Công an tỉnh thông tin về kết quả xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp đối với doanh nghiệp cho Chi cục Kiểm lâm.

4. Chi cục Kiểm lâm được thu thập và sử dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Lâm nghiệp (sau đây viết tắt là Cơ sở dữ liệu vi phạm); thông tin từ các tổ chức, cá nhân khác có liên quan cung cấp (nếu có) để phục vụ cho việc phân loại doanh nghiệp.

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tuân thủ quy định của pháp luật về thuế và lao động

Thuế tỉnh Gia Lai, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Nội vụ, Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm thông tin về việc tuân thủ quy định của pháp luật về thuế và lao động, cụ thể:

1. Thuế tỉnh Gia Lai: Cung cấp thông tin về việc doanh nghiệp đăng ký phân loại có vi phạm pháp luật về thuế hay không (trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ phân loại doanh nghiệp) theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức.

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh: Cung cấp Danh sách người lao động kèm mã số Bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp (từng tháng trong 12 tháng liên tiếp tính đến ngày đăng ký phân loại), việc tuân thủ quy định về Bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp đối với người lao động, doanh nghiệp có vi phạm pháp luật về Bảo hiểm xã hội hay không.

3. Sở Nội vụ: Phối hợp cung cấp thông tin việc chấp hành báo cáo về an toàn, vệ sinh lao động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động trong năm đăng ký phân loại.

4. Liên đoàn Lao động tỉnh: Phối hợp cung cấp thông tin người lao động là thành viên tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở (Quyết định thành lập tổ chức công đoàn của doanh nghiệp đang có hiệu lực thi hành hoặc danh sách người lao động là thành viên tổ chức công đoàn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về Công đoàn trong năm đăng ký phân loại).

5. Chi cục Kiểm lâm có thể thu thập thông tin từ hoạt động quản lý tại địa bàn của Hạt Kiểm lâm khu vực; thông tin từ các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý

Các cơ quan chức năng trong quản lý Nhà nước đối với hoạt động của doanh nghiệp tại tỉnh Gia Lai có trách nhiệm công khai doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp bị xử phạt vi phạm hành chính theo lĩnh vực được quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15.

Điều 13. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin phục vụ cho việc phân loại doanh nghiệp

1. Khuyến khích các cơ quan ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp qua mạng điện tử.

2. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp của các cơ quan chức năng được thực hiện thông qua báo cáo, văn bản, cổng hoặc trang thông tin điện tử và bằng hình thức trực tiếp khi cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận phân loại doanh nghiệp đến xác minh, thu thập thông tin có liên quan.

3. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

a) Đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước.

b) Công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

c) Niêm yết tại trụ sở cơ quan Nhà nước và các địa điểm khác.

d) Thông qua việc tiếp công dân, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn của cơ quan Nhà nước theo quy định của pháp luật.

đ) Các hình thức khác thuận lợi cho tổ chức có liên quan do cơ quan có trách nhiệm công khai thông tin xác định.

Chương III
PHỐI HỢP KIỂM TRA, XÁC MINH THÔNG TIN
PHỤC VỤ CHO VIỆC PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP

Điều 14. Các trường hợp cần phải phối hợp tiến hành kiểm tra, xác minh thông tin liên quan đến tiêu chí phân loại doanh nghiệp

Các trường hợp có nghi ngờ những thông tin do doanh nghiệp tự kê khai hoặc nghi ngờ doanh nghiệp sử dụng tài liệu giả mạo cần xác minh làm rõ, cụ thể:

1. Tài liệu kê khai của doanh nghiệp có dấu hiệu sửa chữa, tẩy xóa, làm giả; nội dung tài liệu kê khai mâu thuẫn, không thống nhất.
2. Có thông tin về việc doanh nghiệp kê khai không trung thực một trong các tiêu chí phân loại doanh nghiệp.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp kiểm tra, xác minh theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận phân loại doanh nghiệp

1. Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức kiểm tra, xác minh các thông tin có liên quan đến các tiêu chí phân loại doanh nghiệp.
2. Trên cơ sở nội dung cần phải xác minh của cơ quan chủ trì thông báo, các cơ quan chức năng có liên quan khi có yêu cầu thì nhanh chóng tham gia phối hợp để kiểm tra, cung cấp thông tin có liên quan đến lĩnh vực quản lý cho Chi cục Kiểm lâm để phục vụ cho việc phân loại doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.
3. Việc thông tin, cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nội dung cần xác minh để phục vụ cho việc phân loại doanh nghiệp không được chậm trễ, đồng thời phải bảo đảm đầy đủ, trung thực và chính xác. Nếu cơ quan nào không tạo điều kiện, cung cấp thông tin không đầy đủ, không trung thực hoặc gây khó khăn, cản trở cho cơ quan chủ trì trong việc kiểm tra, xác minh thông tin để phục vụ cho công tác phân loại doanh nghiệp thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
4. Việc kiểm tra, xác minh thông tin đăng ký phân loại doanh nghiệp sẽ được lập thành Biên bản theo Mẫu số 20 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý đối với doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định pháp luật

1. Trong quá trình kiểm tra, xác minh thông tin mà phát hiện doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định pháp luật, cơ quan chức năng thực hiện các trình tự, thủ tục về xử lý vi phạm hành chính hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện xử lý vi phạm hành chính theo quy định; cung cấp thông tin về kết quả xử lý vi phạm hành chính của doanh nghiệp cho Chi cục Kiểm lâm và cập nhật vào hệ thống Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm theo quy định.
2. Các cơ quan chức năng thực hiện theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Trường hợp doanh nghiệp tiếp tục vi phạm quy định pháp luật thì tiến hành xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển vụ việc cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

b) Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm: Thực hiện phân loại doanh nghiệp; kiểm tra, giám sát sự tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp theo thẩm quyền, xử lý vi phạm theo quy định pháp luật; lưu trữ hồ sơ, bảo đảm an toàn thông tin dữ liệu trên Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện phân loại doanh nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 102/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 120/2024/NĐ-CP và Nghị định số 42/2026/NĐ-CP.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước mà pháp luật quy định chủ động cung cấp, công khai thông tin có liên quan đến doanh nghiệp; phối hợp kịp thời với Cơ quan tiếp nhận tổ chức kiểm tra, xác minh thông tin liên quan đến các tiêu chí để thực hiện phân loại doanh nghiệp theo đúng quy định.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Kiểm lâm) để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp.